

Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2008

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn Chế độ tài chính và thủ tục hải quan áp dụng đối với Khu
kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh;

Sau khi thống nhất ý kiến với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại công văn số 401/UBND-TM ngày 28/2/2008;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính áp dụng tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng:

Chế độ tài chính và thủ tục hải quan hướng dẫn tại Thông tư này được áp dụng trong phạm vi địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Khu KTCK quốc tế Cầu Treo), có ranh giới địa lý được xác định cụ thể tại Điều 2, Quy chế hoạt động của Khu KTCK quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh ban hành theo Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg).

2. Đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng các chính sách ưu đãi về tài chính hướng dẫn tại Thông tư này là các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, bao gồm:

a. Các nhà đầu tư trong nước thuộc các thành phần kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; hộ kinh doanh cá thể và cá nhân hành nghề độc lập.

b. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; nhà đầu tư nước ngoài tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh; người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động theo Luật Đầu tư và nhà đầu tư nước ngoài kinh doanh không theo Luật Đầu tư.

Chỉ các hoạt động sản xuất, kinh doanh được tiến hành trên địa bàn Khu KTCK quốc tế Cầu Treo mới được hưởng các ưu đãi quy định tại Quy chế hoạt động của Khu KTCK quốc tế Cầu Treo ban hành kèm theo Quyết định số

162/2007/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh cả trên địa bàn Khu KTCK quốc tế Cầu Treo và trong nội địa Việt Nam thì phải hạch toán riêng các hoạt động kinh doanh trên địa bàn Khu KTCK quốc tế Cầu Treo làm căn cứ xác định chế độ ưu đãi.

Đối với dự án khuyến khích đầu tư đã được cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư có mức ưu đãi về thuế cao hơn mức ưu đãi quy định tại Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg nếu có đủ điều kiện thì tiếp tục thực hiện theo mức ưu đãi ghi trong giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án; trường hợp trong giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư quy định mức ưu đãi về thuế thấp hơn thì được hưởng mức ưu đãi theo quy định của Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg cho thời gian ưu đãi còn lại.

3. Giải thích từ ngữ:

Trong Thông tư này, Khu KTCK quốc tế Cầu Treo là một loại hình khu phi thuế quan theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, có ranh giới địa lý được quy định tại Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu KTCK quốc tế Cầu Treo ban hành kèm theo Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg.

Cụm từ “nội địa Việt Nam” là phần lãnh thổ nước Việt Nam ngoài Khu KTCK quốc tế Cầu Treo và ngoài các khu phi thuế quan khác.

4. Điều kiện áp dụng chế độ tài chính đối với Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được áp dụng các chế độ ưu đãi về tài chính quy định tại Thông tư này khi bảo đảm đồng thời các điều kiện sau:

- Có hàng rào cứng hoặc hàng rào tự nhiên bảo đảm cách ly các hoạt động trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo với nội địa Việt Nam và nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào.

- Có cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan để giám sát, kiểm tra người, hàng hoá và các phương tiện ra, vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo.

5. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo và một số quy định chung về hải quan đối với Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

- Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa Khu KTCK quốc tế Cầu Treo và nội địa Việt Nam được coi là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu và phải tuân theo các quy định về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ của pháp luật Việt Nam.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được xuất khẩu, nhập khẩu các loại hàng hoá, trừ các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện, hàng hoá hạn chế kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh bố trí cơ quan hải quan tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, gồm Trạm kiểm soát và Đội làm thủ tục hải quan, để giám sát và làm thủ tục hải quan cho hàng hoá ra, vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo. Trạm kiểm soát và Đội làm thủ tục hải quan này chịu sự quản lý trực tiếp của Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh ra, vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo thuộc loại hình nào thì áp dụng thủ tục hải quan hiện hành đối với loại hình đó và chịu sự giám sát hải quan.

- Định kỳ hàng tháng (chậm nhất là ngày 15 của tháng tiếp theo) đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại thuần túy hoặc 6 tháng (chậm nhất là ngày 15/1 hoặc ngày 15/7 hàng năm) đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh còn lại trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo có trách nhiệm gửi cơ quan hải quan Báo cáo quyết toán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong kỳ và Báo cáo xuất-nhập-tồn. Cơ quan hải quan có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu báo cáo của doanh nghiệp; kiểm tra hàng tồn kho (nếu cần). Trường hợp phát hiện vi phạm quy định trong lĩnh vực thuế, hải quan thì xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trong địa bàn hoạt động của hải quan Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, cơ quan hải quan chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và ra, vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo theo quy định của Luật Hải quan.

6. Nguyên tắc ưu đãi đầu tư:

Tổ chức, cá nhân đầu tư vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được hưởng ưu đãi áp dụng đối với các dự án đầu tư ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về thuế và các ưu đãi theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định các mức ưu đãi khác nhau về cùng một vấn đề thì được áp dụng mức ưu đãi quy định tại văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định về cùng một vấn đề do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Một số chính sách thuế áp dụng đối với Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

1.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Các dự án đầu tư vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp

trong thời gian 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế; được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại tối đa là 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa là 7 năm tiếp theo.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh hoạt động trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, sau khi đã quyết toán với cơ quan thuế mà bị lỗ thì được chuyển lỗ sang năm sau để trừ vào thu nhập chịu thuế, đồng thời thông báo cho cơ quan thuế biết bằng văn bản cùng lúc nộp tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp. Thời gian được chuyển lỗ không quá 5 năm.

- Đối với khoản thu nhập có được từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất gắn với kết cấu hạ tầng, tài sản gắn liền với đất phải nộp thuế thu nhập theo quy định của pháp luật hiện hành (không được hưởng các ưu đãi trên).

- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đăng ký với cơ quan thuế nơi kê khai nộp thuế về thời gian thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại điểm này. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và chuyển lỗ trên đây chỉ áp dụng đối với những cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện đúng, đầy đủ chế độ tài chính - kế toán và đã đăng ký nộp thuế theo kê khai.

1.2. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

a. Hàng hoá, dịch vụ từ nước ngoài đưa vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo và chỉ sử dụng trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được miễn thuế nhập khẩu. Riêng ô tô dưới 24 chỗ ngồi không do doanh nghiệp có cơ sở sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nhập khẩu vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo thực hiện nộp thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật. Hàng hoá, dịch vụ từ nội địa Việt Nam đưa vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được miễn thuế xuất khẩu.

b. Hàng hoá, dịch vụ từ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nhập vào nội địa Việt Nam:

- Hàng hoá có xuất xứ từ nước ngoài phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

- Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nếu phần giá trị hàng hoá xuất xứ ASEAN chiếm từ 40% trở lên, được xác nhận bằng giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN - Mẫu D và đủ điều kiện theo quy định hiện hành thì được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi CEPT khi nhập vào nội địa Việt Nam.

- Hàng hoá từ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nhập khẩu vào nội địa Việt Nam nếu có xuất xứ sản xuất tại Lào được giảm thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và điều ước ký kết giữa Chính phủ hai nước.

- Hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá có xuất xứ thuần túy Khu KTCK quốc tế Cầu Treo do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (UBND tỉnh Hà Tĩnh) ban hành theo từng thời kỳ không phải nộp thuế nhập khẩu khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam, bao gồm: Hàng nông sản do dân cư sản xuất, chế biến trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo; hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nếu không sử dụng nguyên liệu, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm nhập khẩu từ nước ngoài.

Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo có sử dụng nguyên liệu, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm (sau đây gọi tắt là nguyên liệu, linh kiện) từ nước ngoài, khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam thì được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các Bộ có liên quan trong 5 năm kể từ khi tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo bắt đầu sản xuất, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khi hết thời hạn được miễn thuế theo quy định trên, các hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp trong Khu KTCK quốc tế cầu Treo có sử dụng nguyên liệu, linh kiện từ nước ngoài (không bao gồm hàng hoá nhập từ nội địa Việt Nam có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài), khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong hàng hoá đó.

Căn cứ để xác định thuế nhập khẩu phải nộp đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong hàng hoá nhập khẩu vào nội địa Việt Nam là: Giá tính thuế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về xác định trị giá hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; Số lượng hàng hoá nhập khẩu vào nội địa Việt Nam; Thuế suất thuế nhập khẩu đối với từng loại nguyên liệu, linh kiện. Giá tính thuế và thuế suất áp dụng tại thời điểm mở tờ khai nhập khẩu vào nội địa.

Tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo có trách nhiệm đăng ký với cơ quan Hải quan về danh mục hàng hoá nhập khẩu sử dụng làm nguyên liệu, linh kiện sản xuất hàng nhập khẩu vào nội địa và định mức nguyên liệu, linh kiện từ nước ngoài dùng để sản xuất hàng nhập khẩu trước khi nhập khẩu vào nội địa phù hợp với yêu cầu của cơ quan Hải quan. Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu của cơ quan Hải quan về việc đăng ký danh mục hàng hoá nhập khẩu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất hàng nhập khẩu vào nội địa và định mức nguyên liệu, linh kiện dùng để sản xuất hàng nhập khẩu trước khi nhập khẩu vào nội địa thì thực hiện nộp thuế theo quy định chung tại Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

1.3. Thuế tiêu thụ đặc biệt

- Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo không phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, bao gồm: hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, cung ứng và tiêu thụ trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo; hàng hoá từ nước

ngoài nhập vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo. Riêng ô tô dưới 24 chỗ ngồi từ nước ngoài nhập vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo thực hiện nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định hiện hành.

- Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo xuất khẩu ra nước ngoài không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nhập vào nội địa Việt Nam phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng nhập khẩu theo quy định hiện hành.

- Hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nếu mượn đường, quá cảnh qua cửa khẩu Khu KTCK quốc tế Cầu Treo trên cơ sở hiệp định song phương, đa phương đã ký kết hoặc được Thủ tướng Chính phủ cho phép thì không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

1.4. Thuế giá trị gia tăng

Các tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được sử dụng hoá đơn giá trị gia tăng (GTGT) theo quy định hiện hành, thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế GTGT đối với trường hợp nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này. Đối với những trường hợp hàng hoá không phải nộp thuế GTGT, trong hoá đơn thuế GTGT, dòng thuế GTGT được gạch chéo (x). Cụ thể như sau:

- Hàng hoá, dịch vụ từ nước ngoài nhập khẩu vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo không chịu thuế GTGT. Riêng ô tô dưới 24 chỗ ngồi không do doanh nghiệp có cơ sở sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nhập khẩu vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo thực hiện nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật.

- Hàng hoá, dịch vụ từ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo xuất khẩu ra nước ngoài không phải chịu thuế GTGT. Hàng hoá, dịch vụ từ nội địa Việt Nam xuất vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được hưởng thuế suất thuế GTGT là 0%.

- Hàng hoá, dịch vụ từ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo đưa vào nội địa phải chịu thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu theo quy định hiện hành.

- Hàng hoá, dịch vụ lưu thông trong nội bộ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo không phải chịu thuế GTGT.

- Điều kiện được hoàn thuế GTGT thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về hoàn thuế GTGT.

1.5. Thuế thu nhập cá nhân

- Người lao động (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) làm việc và có thu nhập nhận được tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo là đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật được giảm 50% số thuế phải nộp.

- Thủ tục kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân và pháp luật về quản lý thuế.

1.6. Đối với khách du lịch Khu KTCK quốc tế Cầu Treo

- Khách du lịch trong và ngoài nước là khách không thường xuyên đến Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được phép mua các loại hàng hoá mang vào nội địa và được miễn thuế nhập khẩu nếu tổng giá trị hàng hoá không quá 500.000 đồng/người/ngày. Trường hợp tổng trị giá hàng hoá mua vượt mức quy định trên đây, người có hàng hoá phải nộp đủ thuế nhập khẩu đối với phần vượt định mức theo quy định của pháp luật.

Khách du lịch có mua hàng hoá tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo đem vào nội địa phải làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo. Căn cứ tình hình thực tế về số lượng khách mua hàng, khả năng quản lý của các doanh nghiệp, Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phối hợp với Ban Quản lý Khu và doanh nghiệp bán hàng trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo tổ chức việc thu thuế đối với phần vượt định lượng miễn thuế cho phù hợp.

- UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định về việc xác định đối tượng là khách du lịch và thông báo bằng văn bản tới cơ quan thuế, cơ quan hải quan trực tiếp quản lý địa bàn Khu KTCK quốc tế Cầu Treo. Khi chưa có quy định về việc xác định đối tượng là khách du lịch của Khu KTCK quốc tế Cầu Treo thì không được thực hiện chính sách ưu đãi thuế đối với khách du lịch tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo.

Quy định về việc xác định đối tượng là khách du lịch cần có các nội dung sau:

+ Quy định rõ đối tượng là khách du lịch được hưởng chính sách miễn thuế (bảo đảm đúng là khách du lịch theo đoàn của các công ty du lịch, khách du lịch có lưu trú và các trường hợp du lịch khác và không bao gồm cư dân cư trú trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo).

+ Không chế số lượt mua hàng miễn thuế trong một khoảng thời gian nhất định của mỗi khách du lịch, bảo đảm mỗi tháng không quá một lần;

+ Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo trong việc phải có biện pháp để bán đúng đối tượng, trên hoá đơn bán hàng ghi rõ số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu của khách hàng; vào sổ bán hàng tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của khách hàng để lưu và xuất trình cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu;

+ Quy trình quản lý việc mua hàng miễn thuế của khách du lịch.

- Khách nhập cảnh vào Việt Nam qua các cửa khẩu bằng hộ chiếu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước ngoài cấp được hưởng chính sách mua hàng miễn thuế tại cửa hàng miễn thuế theo quy định hiện hành về định mức hành lý người xuất cảnh, nhập cảnh và quà biếu, quà tặng nhập khẩu được miễn thuế. Trường hợp đã mua các loại hàng hoá nhập khẩu miễn thuế theo chính sách áp dụng đối với khách du lịch Khu KTCK quốc tế Cầu Treo thì phải trừ phần giá trị đó trong định mức quy định đối với hành khách nhập cảnh bằng hộ chiếu.

1.7 Đối với cư dân cư trú trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo

UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định về quản lý việc mua hàng miễn thuế đối với cư dân cư trú trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, trong đó quy định số lượt mua hàng miễn thuế trong một khoảng thời gian nhất định của mỗi cư dân cư trú, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo (bán đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, sổ sách báo cáo) và các nội dung cần thiết khác nhằm ngăn chặn việc lợi dụng chính sách ưu đãi để buôn lậu, trốn thuế.

2. Thủ tục Hải quan tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

2.1. Đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo thực hiện kê khai hải quan và nộp hồ sơ hải quan theo đúng quy định đối với từng loại hình nhập khẩu và phải chịu sự giám sát của Hải quan trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo;

2.2. Đối với hàng hóa từ nước ngoài nhập khẩu vào nội địa qua cửa khẩu quốc tế Cầu Treo: Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định hiện hành.

2.3. Đối với hàng hóa, dịch vụ từ nội địa đưa vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, thủ tục hải quan được thực hiện như sau:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh nội địa làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan ở nội địa hoặc Chi cục Hải quan Khu KTCK quốc tế Cầu Treo theo đúng quy định đối với từng loại hình xuất khẩu;

- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo làm thủ tục hải quan tại các Trạm kiểm soát hoặc Đội làm thủ tục hải quan trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo theo đúng quy định đối với từng loại hình nhập khẩu.

- Trường hợp vận chuyển hàng hóa nội bộ giữa doanh nghiệp và chi nhánh trong và ngoài Khu KTCK quốc tế Cầu Treo thì thay thế Hợp đồng mua bán bằng chứng từ xuất kho.

2.4. Đối với hàng hóa từ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo xuất khẩu ra nước ngoài:

Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo làm thủ tục hải quan theo đúng quy định hiện hành đối với từng loại hình xuất khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

2.5. Đối với hàng hóa từ nội địa xuất khẩu ra nước ngoài qua cửa khẩu quốc tế Cầu Treo: Thủ tục hải quan thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo. Trong trường hợp làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan nội địa, việc vận chuyển hàng đến cửa khẩu quốc tế Cầu Treo thực hiện theo quy định đối với hàng hóa xuất khẩu chuyên cửa khẩu.

2.6. Đối với hàng hóa từ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo đưa vào nội địa: Thủ tục hải quan thực hiện tại các Trạm kiểm soát, Đội làm thủ tục hải quan trong Khu KTCK. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo (bên bán) và tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh nội địa (bên mua) có trách nhiệm:

- Làm thủ tục hải quan theo đúng quy định đối với từng loại hình xuất, nhập khẩu. Trường hợp vận chuyển hàng hóa nội bộ giữa doanh nghiệp và chi nhánh trong và ngoài Khu KTCK quốc tế Cầu Treo hoặc doanh nghiệp trực tiếp mang hàng vào nội địa bán thì trong hồ sơ hải quan Hợp đồng kinh tế được thay thế bằng chứng từ xuất kho.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo phải nộp thêm cho cơ quan Hải quan bảo sao Tờ khai hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nếu hàng hóa đưa vào nội địa có nguồn gốc nước ngoài. Bản sao có đóng dấu sao y bản chính của chính doanh nghiệp và doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm pháp lý về bản sao đó.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo (bên bán) có trách nhiệm nộp cho Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo danh mục hàng hóa nhập khẩu sử dụng làm nguyên liệu, linh kiện sản xuất hàng nhập khẩu vào nội địa và bản định mức nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài dùng để sản xuất hàng nhập khẩu nếu là hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài.

Cơ quan hải quan chịu trách nhiệm mở sổ theo dõi đối với từng tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo để thống kê và kiểm tra, đối chiếu với Phiếu xuất kho của sổ hàng hoá, dịch vụ đó.

2.7. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tạm xuất - tái nhập, tạm nhập - tái xuất; chuyển khẩu; quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua Khu KTCK quốc tế Cầu Treo chỉ được đi qua các cổng có kiểm soát hải quan và làm thủ tục hải quan tại các Trạm kiểm soát, Đội làm thủ tục hải quan trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo. Phương tiện vận tải nội địa đi qua Khu KTCK quốc tế Cầu Treo phải chịu sự giám sát của hải quan Khu KTCK quốc tế Cầu Treo.

2.8. Ngoài các quy định tại Thông tư này, các bên liên quan phải thực hiện các nghĩa vụ khác quy định tại Luật Hải quan; Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Chế độ giao đất có thu tiền sử dụng đất và thuê đất trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

3.1 Tổ chức, cá nhân sử dụng đất trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được sử dụng đất để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, sản xuất kinh doanh và có các quyền, nghĩa vụ tương ứng với hình thức được giao đất, thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3.2 Áp dụng chế độ một giá thuê đất đối với tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thuê đất, không phân biệt tổ chức, cá nhân trong nước hay tổ chức, cá nhân nước ngoài. Mức giá thuê đất và việc miễn tiền thuê đất thực hiện theo pháp luật hiện hành và theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Quy chế hoạt động của Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg.

Đối với trường hợp giao lại đất, cho thuê đất mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất, Ban quản lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo quyết định mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo từng dự án phù hợp với khung giá đất do UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành theo quy định của Chính phủ.

4. Chế độ tín dụng đầu tư:

Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được xem xét cho vay vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước theo quy định hiện hành của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển.

5. Chính sách giá, phí, lệ phí và thuế khác:

5.1 Ủy quyền cho Ban quản lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được phép thu các loại phí, lệ phí liên quan đến việc cấp, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép đầu tư, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân và doanh nghiệp trong và ngoài nước, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy phép lao động, Chứng chỉ xuất xứ hàng hoá; lệ phí người và phương tiện qua lại cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và các phí, lệ phí khác tương ứng với nhiệm vụ được các cơ quan quản lý Nhà nước uỷ quyền theo quy định hiện hành.

Ban Quản lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí thực hiện tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định của pháp luật. Khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ, Ban Quản lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo có trách nhiệm thông báo và đăng ký với cơ quan thuế nơi Ban Quản lý đặt trụ sở về việc thu các loại phí, lệ phí do thực hiện các nhiệm vụ được uỷ quyền.

5.2 Mức giá sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng, tiện ích công cộng và các dịch vụ chung cho Khu KTCK quốc tế Cầu Treo như đường giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, điện chiếu sáng, điện, nước, thông tin liên lạc do các doanh nghiệp kinh doanh cơ sở hạ tầng thoả thuận với các đối tượng sử dụng sau khi thống nhất với Ban Quản lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo.

5.3 Các loại thuế, phí và lệ phí khác được thực hiện theo quy định hiện hành tại các Luật thuế, Pháp lệnh Phí và lệ phí và các văn bản pháp luật khác.

6. Chế độ ưu đãi phát triển cơ sở hạ tầng Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được hưởng các chính sách ưu đãi để phát triển cơ sở hạ tầng Khu KTCK quốc tế Cầu Treo. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của Khu KTCK quốc tế Cầu Treo không được phá vỡ quy hoạch và thể phòng thủ bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng tại khu vực cửa khẩu biên giới. Các chính sách ưu đãi cụ thể như sau:

6.1. Hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng:

Ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là NSNN) hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng quan trọng phục vụ chung cho Khu KTCK quốc tế Cầu Treo theo mục tiêu được cấp có thẩm quyền phê duyệt. NSNN chỉ hỗ trợ để đầu tư quy hoạch, xây dựng cho các công trình cơ sở hạ tầng chung của toàn Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, các công trình cơ sở hạ tầng trong Khu Công nghiệp, Khu thương mại - công nghiệp tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, kể cả các công trình ngoài Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nhưng phục vụ trực tiếp Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, không bao gồm cơ sở hạ tầng dành riêng cho từng khu chức năng trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo như Khu đô thị, Khu dân cư, Khu du lịch sinh thái, Khu thương mại dịch vụ.

Hàng năm, căn cứ các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiến độ thực hiện của dự án, Ban Quản lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh Hà Tĩnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách để bố trí vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. Ngoài ra, căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, UBND tỉnh Hà Tĩnh trình HĐND tỉnh Hà Tĩnh bố trí vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của Khu KTCK quốc tế Cầu Treo từ ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6.2. Chế độ dùng quỹ đất để tạo vốn phát triển hạ tầng:

Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thu được khi giao đất, cho thuê đất tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được sử dụng để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng Khu KTCK quốc tế Cầu Treo.

Việc giao đất, cho thuê đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

6.3. Huy động vốn bằng trái phiếu công trình và vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

Ban Quản lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo trình UBND tỉnh Hà Tĩnh phương án phát hành trái phiếu công trình để xây dựng các dự án có quy mô lớn, giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của Khu KTCK quốc tế Cầu Treo. Việc phát hành trái phiếu công trình thực hiện theo Nghị định số 141/2003/NĐ-

CP ngày 20/11/2003 của Chính phủ về Quy chế phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật.

Các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, công trình dịch vụ tiện ích công cộng cần thiết của Khu KTCK quốc tế Cầu Treo và các trợ giúp kỹ thuật khác đối với Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được đưa vào Danh mục dự án kêu gọi vốn ODA. Việc sử dụng vốn ODA thực hiện theo quy định hiện hành.

7. Chế độ tài chính áp dụng cho Ban Quản lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

Ban Quản lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo là đơn vị dự toán cấp I của ngân sách tỉnh Hà Tĩnh.

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động và vốn đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện theo quy định hiện hành về ngân sách nhà nước và về đầu tư xây dựng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung.

2. UBND tỉnh Hà Tĩnh có trách nhiệm bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm để xây dựng cơ sở hạ tầng Khu KTCK quốc tế Cầu Treo; ban hành quy định tiêu chuẩn và số lượng xe ô tô được mua của các tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo.

3. Ban Quản lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đủ các điều kiện quy định tại Khoản 4, Mục I để Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được áp dụng chế độ tài chính quy định tại Thông tư này.

4. Ngoài các nhiệm vụ theo quy định của Luật Hải quan, Tổng Cục Hải quan căn cứ vào các hướng dẫn về thủ tục hải quan tại Thông tư này chỉ đạo Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, ngăn chặn việc nhập khẩu trái phép hàng hoá từ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo vào nội địa và tại các khu vực khác trong địa bàn hoạt động của hải quan.

- Phối hợp với Ban quản lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo và các cơ quan liên quan (Thuế, Công an, Biên phòng) thực hiện công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, ngăn chặn nhập khẩu trái phép hàng hoá từ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo vào nội địa.

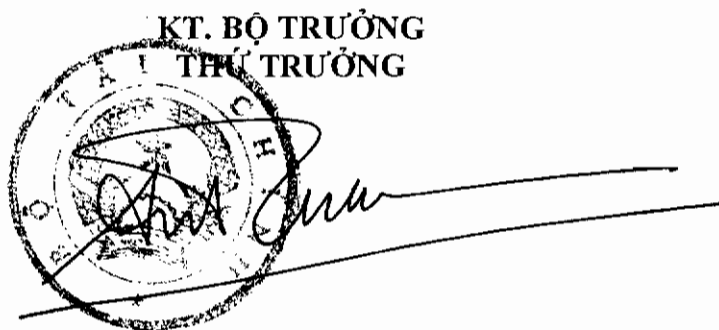
5. Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hàng hoá, phương tiện vận tải, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; tổ chức các Trạm kiểm soát và Đội làm thủ tục

hải quan theo quy định, phù hợp với đặc điểm địa lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

6. Sau 02 năm thực hiện thông tư này, UBND tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo Ban Quản lý Khu KTCK quốc tế Cầu Treo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tiến hành tổng kết, đánh giá việc áp dụng một số chính sách ưu đãi về tài chính tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó TTg;
- Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tài chính, Cục thuế, Kho bạc Nhà Nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh;
- BQL Khu KTCK quốc tế Cầu Treo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC.



Đỗ Hoàng Anh Tuấn